

Số: 170/NQ-HĐND

Hạ Long, ngày 08 tháng 5 năm 2024

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG**  
**KHOÁ II - KỲ HỌP THỨ 23**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 66/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương; định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương tỉnh Quảng Ninh thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025;*

*Căn cứ các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố về phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 của thành phố Hạ Long;*

*Căn cứ Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về phương án giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và một số biện pháp điều hành ngân sách Thành phố năm 2024; Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 19/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hạ Long về kế hoạch đầu tư công năm 2024 của thành phố Hạ Long; Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 30/01/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hạ Long Về việc phân bổ (đợt 2) kế hoạch đầu tư công năm 2024, Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 26/3/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hạ Long về việc điều*

chỉnh dự toán chi ngân sách Thành phố; bổ sung một số cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách năm 2024; Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Xét Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 06/5/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024; Báo cáo thẩm tra số 28/BC-HĐND ngày 07/5/2024 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2024 cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 30.000 triệu đồng của 02 dự án.
2. Phân bổ 30.000 triệu đồng cấp bổ sung có mục tiêu hỗ trợ các phường triển khai thực hiện 11 dự án mới.

(chi tiết theo phụ biểu số 01, 02)

Các nội dung khác tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 152/NQ-HĐND ngày 19/12/2023, Nghị quyết số 154/NQ-HĐND ngày 30/01/2024, Nghị quyết số 162/NQ-HĐND ngày 26/3/2024; Nghị quyết số 164/NQ-HĐND ngày 15/4/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân thành phố giao:

1. Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban, các Tổ và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố khóa II, kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 08 tháng 5 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

**Nơi nhận:**

- TT. HĐND, UBND tỉnh (báo cáo);
- TT. Thành ủy (báo cáo);
- TT HĐND, UBND thành phố;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH thành phố;
- Các phòng, ban, đơn vị thành phố;
- Các ban HĐND thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- TT. Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KTXH.

**CHỦ TỊCH**



**Vũ Thị Mai Anh**

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIÁM KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

(kèm theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 08/5/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Long)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT                                                                          | Nội dung                                                            | Nhóm dự án | Chủ đầu tư              | Quyết định phê duyệt dự án (số, ngày, tháng, năm)                                                        | Thời gian thực hiện dự án | Tổng mức đầu tư |                     |                                   |           | Kế hoạch vốn năm 2024 đã bố trí |                                   |           |                              | Điều chỉnh, phân bổ bổ sung kế hoạch vốn 2024 |                     | Kế hoạch vốn năm 2024 sau điều chỉnh |  |  |
|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|------------|-------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------|---------------------|-----------------------------------|-----------|---------------------------------|-----------------------------------|-----------|------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------|--------------------------------------|--|--|
|                                                                             |                                                                     |            |                         |                                                                                                          |                           | Tổng cộng       | Trong đó            |                                   | Tổng cộng | Trong đó                        |                                   | Tổng cộng | Giảm vốn ngân sách Thành phố | Tổng cộng                                     | Trong đó            |                                      |  |  |
|                                                                             |                                                                     |            |                         |                                                                                                          |                           |                 | Ngân sách Thành phố | Ngân sách Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu |           | Ngân sách Thành phố             | Ngân sách Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu |           |                              |                                               | Ngân sách Thành phố | Ngân sách Tỉnh hỗ trợ có mục tiêu    |  |  |
| Dự án điều chỉnh kế hoạch vốn theo tiến độ, nhu cầu vốn giải ngân của dự án |                                                                     |            |                         |                                                                                                          |                           | 1,223,525       | 607,525             | 616,000                           | 432,800   | 96,800                          | 336,000                           | (30,000)  | (30,000)                     | 402,800                                       | 66,800              | 336,000                              |  |  |
| 2 Lĩnh vực giao thông                                                       |                                                                     |            |                         |                                                                                                          |                           | 1,223,525       | 607,525             | 616,000                           | 432,800   | 96,800                          | 336,000                           | (30,000)  | (30,000)                     | 402,800                                       | 66,800              | 336,000                              |  |  |
| 1                                                                           | Dường đầu nối Quốc lộ 279 đến Tỉnh lộ 342, thành phố Hà Long        | B          | Ban QLDA ĐTXD thành phố | Quyết định số 15330/QĐ-UBND ngày 18/12/2020; 10487/QĐ-UBND ngày 14/11/2021; 3848/QĐ-UBND ngày 17/10/2022 | 2021 - 2023               | 321,886         | 221,886             | 100,000                           | 30,000    | 30,000                          |                                   | (20,000)  | (20,000)                     | 10,000                                        | 10,000              |                                      |  |  |
| 2                                                                           | Dường nối từ Tỉnh lộ 342 đến Quốc lộ 279 qua trung tâm xã Sơn Dương | B          | Ban QLDA ĐTXD thành phố | Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 14/3/2023; 3124/QĐ-UBND ngày 25/10/2023                                   | 2022 - 2024               | 901,639         | 385,639             | 516,000                           | 402,800   | 66,800                          | 336,000                           | (10,000)  | (10,000)                     | 392,800                                       | 56,800              | 336,000                              |  |  |

*[Signature]*

DANH MỤC DỰ ÁN PHÂN BỐ, BỐ TRÍ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2024

(kèm theo Nghị quyết số 170/NQ-HĐND ngày 08/5/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Long)

Đơn vị tính: Triệu đồng

| TT | SL | Danh mục dự án/Đơn vị                                                                                 | Phân loại dự án (A-B-C) | Chủ đầu tư          | Quyết định phê duyệt dự án (Số, ngày, tháng, năm)        | Thời gian thực hiện dự án | Tổng mức đầu tư | Trong đó ngân sách Thành phố | Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 | Kế hoạch vốn năm 2024 | Ghi chú |
|----|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|---------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------|------------------------------|------------------------------------------|-----------------------|---------|
|    | 11 | Phân bổ vốn cấp bổ sung có mục tiêu hỗ trợ các phường triển khai thực hiện các công trình nhà văn hóa |                         |                     |                                                          |                           | 62,881          | 62,881                       | 68,950                                   | 30,000                |         |
|    | 4  | Phường Hà Khẩu                                                                                        |                         |                     |                                                          |                           | 25,200          | 25,200                       | 30,980                                   | 11,700                |         |
| 1  | 1  | Nhà văn hóa khu 2, phường Hà Khẩu                                                                     | C                       | UBND phường Hà Khẩu | Quyết định số 137/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của UBND phường | 2024                      | 4,920           | 4,920                        | 6,890                                    | 2,000                 |         |
| 2  | 2  | Nhà văn hóa khu 3, phường Hà Khẩu                                                                     | C                       | UBND phường Hà Khẩu | Quyết định số 138/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của UBND phường | 2024                      | 6,375           | 6,375                        | 6,970                                    | 3,000                 |         |
| 3  | 3  | Nhà văn hóa khu 5, phường Hà Khẩu                                                                     | C                       | UBND phường Hà Khẩu | Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của UBND phường | 2024                      | 8,154           | 8,154                        | 10,470                                   | 4,000                 |         |
| 4  | 4  | Nhà văn hóa khu 6, phường Hà Khẩu                                                                     | C                       | UBND phường Hà Khẩu | Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 11/4/2024 của UBND phường | 2024                      | 5,751           | 5,751                        | 6,650                                    | 2,700                 |         |
|    | 4  | Phường Đại Yên                                                                                        |                         |                     |                                                          |                           | 30,237          | 30,237                       | 30,510                                   | 15,000                |         |
| 5  | 1  | Nhà văn hóa khu 1, phường Đại Yên                                                                     | C                       | UBND phường Đại Yên | Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND phường | 2024                      | 7,596           | 7,596                        | 7,590                                    | 4,000                 |         |

*[Signature]*

| TT | SL | Danh mục dự án/Đơn vị                                                                                                             | Phân loại dự án (A-B-C) | Chủ đầu tư            | Quyết định phê duyệt dự án (số, ngày, tháng, năm)        | Thời gian thực hiện dự án | Tổng mức đầu tư | Trong đó ngân sách Thành phố | Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 | Kế hoạch vốn năm 2024 | Ghi chú |
|----|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------|----------------------------------------------------------|---------------------------|-----------------|------------------------------|------------------------------------------|-----------------------|---------|
| 6  | 2  | Nhà văn hóa khu 2, phường Đại Yên, thành phố Hà Long                                                                              | C                       | UBND phường Đại Yên   | Quyết định số 103/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND phường | 2024                      | 5,986           | 5,986                        | 5,980                                    | 3,000                 |         |
| 7  | 3  | Nhà văn hóa khu 5, phường Đại Yên, thành phố Hà Long                                                                              | C                       | UBND phường Đại Yên   | Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND phường | 2024                      | 7,665           | 7,665                        | 7,950                                    | 4,000                 |         |
| 8  | 4  | Nhà văn hóa khu Minh Khai, phường Đại Yên                                                                                         | C                       | UBND phường Đại Yên   | Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 19/4/2024 của UBND phường | 2024                      | 8,990           | 8,990                        | 8,990                                    | 4,000                 |         |
|    | 1  | Phường Hồng Hải                                                                                                                   |                         |                       |                                                          |                           | 5,900           | 5,900                        | 5,900                                    | 2,500                 |         |
| 9  | 1  | Nhà văn hóa khu 7B, phường Hồng Hải, thành phố Hà Long                                                                            | C                       | UBND phường Hồng Hải  | Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của UBND phường | 2024                      | 5,900           | 5,900                        | 5,900                                    | 2,500                 |         |
|    | 2  | Phường Việt Hưng                                                                                                                  |                         |                       |                                                          |                           | 1,544           | 1,544                        | 1,560                                    | 800                   |         |
| 10 | 1  | Cải tạo trường Tiểu học Việt Hưng - Điểm trường Cải Mắm để sử dụng làm nhà văn hóa khu phố 8, phường Việt Hưng, thành phố Hà Long | C                       | UBND Phường Việt Hưng | Quyết định số 95/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của UBND phường  | 2024                      | 555             | 555                          | 560                                      | 300                   |         |
| 11 | 2  | Cải tạo, sửa chữa nhà văn hóa khu phố 4, phường Việt Hưng                                                                         | C                       | UBND Phường Việt Hưng | Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của UBND phường  | 2024                      | 989             | 989                          | 1,000                                    | 500                   |         |

*Handwritten signature*